

Số: 629/2022/QĐST-DS

Quận B, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 015/2022/TLST – DS ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1942

Địa chỉ: Đường L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần dịch vụ địa ốc S

Địa chỉ: Đường C, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Phước L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường C, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn, Công ty Cổ phần dịch vụ địa ốc S xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho ông Đỗ Quang Đ số tiền gốc phát sinh từ Hợp đồng đặt cọc số B1/HĐĐC/AP/2019 ngày 14/01/2019, Giấy cam kết ngày 14/01/2019, Xác nhận công nợ ngày 28/7/2020 là 186.940.500đ và tiền lãi là 15.000.000đ. Tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 201.940.500đ. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất ngày 15/6/2022.

2.2 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.048.513 đồng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa.

- Công ty Cổ phần dịch vụ địa ốc S phải chịu tiền án phí là 2.524.257 (Hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi bảy) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1942 thuộc trường hợp được miễn án phí theo Quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kể từ ngày người được quyền thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang